TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày 25-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Huấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Hiền** và ông **Chảo Phù Hiển**

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông **Lò Văn Hương**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện VKSND huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Ông **Hứa Ngọc Thông**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Thào Thị L, sinh năm 1990 tại huyện M, tỉnh Yên Bái.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Thào Vảng T, sinh năm 1952.

Con bà: Giàng Thị N, sinh năm 1954.

Bị cáo có chồng Mùa A N, sinh năm 1985 (đã ly hôn); sống chung như vợ chồng với Giàng A T, sinh năm 1993 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/02/2022, tạm giam ngày 24/02/2022, có mặt.

*** Người có nghĩa vụ liên quan:** Hạng Thị D, sinh năm 1978, địa chỉ bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên.

*** Người bào chữa cho bị cáo Thào Thị L:** Ông Lê Đình T, sinh năm 1960, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/02/2022, Thào Thị L cùng Lý Thị B, Hạng Thị D rủ nhau lên khu vực bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên lấy bông chít về bán. Trên đường đi, Thào Thị L để hai người đi trước còn bản thân bị cáo dừng lại và mua của một người đàn ông dân tộc Mông bị cáo không rõ lai lịch đang đứng ven đường một gói Heroine giá 600.000 đồng và 39 viên Methamphetamine giá 150.000 đồng, mục đích để bị cáo sử dụng. Mua được ma túy, bị cáo đi bộ đuổi theo B và D. Do đêm khuya nên cả 3 người vào một lán nương ở cạnh đường thuộc bản H, xã V để ngủ qua đêm. Tại đây bị cáo Thào Thị L lấy gói Heroine mua được chia làm 2 phần, dùng mảnh ni lông màu trắng gói lại rồi cầm ở tay phải cùng gói Methamphetamine. Hồi 01 giờ 30 phút ngày 18/02/2022, tổ công tác Công an xã V, huyện N vào lán kiểm tra bắt quả tang Hạng Thị D đang sử dụng trái phép chất ma túy thu giữ một bật lửa màu đỏ và một mảnh giấy bạc. Tổ công tác kiểm tra thu giữ tại tay phải của bị cáo Thào Thị L đang cầm 4,12 gam Heroine và 3,4 gam Methamphetamine.

Cáo trạng số 18/CT-VKSNP ngày 05/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Thào Thị L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Thào Thị L từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N và luận cứ bào chữa của Luật sư, trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 01 giờ 30 phút ngày 18/02/2022 bút lục 01 đến 04 chứng minh bị cáo Thào Thị L bị bắt khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an xã V, huyện N đã tạm giữ của bị cáo 01 gói ni lông màu xanh, loại miệng túi có nẹp nhựa, bên trong chứa 39 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp; 02 gói ni lông màu trắng, mở bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng đục nghi là Heroine; 01 bật lửa màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc một mặt bị đốt.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 10 giờ 15 phút ngày 19/02/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bút lục số 39, 40 thì khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Thào Thị L là 3,4 gam nghi Methamphetamine, trích mẫu gửi giám định 0,45 gam; 4,12 gam nghi Heroine trích mẫu gửi giám định 0,18 gam.

Kết luận giám định số 340/GĐ-PC09 ngày 26/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 50 đã kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Thào Thị L là 4,12 gam chất bột màu trắng đục; 3,4 gam các viên nén màu hồng. Mẫu chất bột màu trắng trong vật chứng thu giữ của Thào Thị L gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Thào Thị L gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Thào Thị L có tội. Bị cáo đi mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Thào Thị L có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội:

Tổng khối lượng ma túy bị thu giữ của Thào Thị L là 7,52 gam Heroine và Methamphetamine. Khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 05 gam đến dưới 30 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Thào Thị L là người dân tộc Mông sinh sống tại bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên. Bị cáo là người nghiện ma túy nhưng chưa sử dụng các biện pháp cai nghiện. Đây là nguyên nhân chính bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 Bộ luật hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Thào Thị L.

[8] Về vật chứng: Vật chứng là 3,4 gam Methamphetamine, trích mẫu gửi giám định 0,45 gam, còn lại 2,95 gam; 4,12 gam Heroine trích mẫu gửi giám định 0,18 gam, còn lại 3.94 gam. Vật chứng này tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vật chứng là 01 bật lửa màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc một mặt bị đốt đã được Công an huyện N xử lý khi xử phạt hành chính đối với Hạng Thị D, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

[10] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[11] Các vấn đề khác: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có đủ cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Hạng Thị D đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã xử phạt vi phạm hành chính. Hội đồng xét xử không xem xét.

Hạng Thị D khai nhận ma túy là do Thào Thị L cho để sử dụng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Thào Thị L không thừa nhận hành vi do vậy không có đủ cơ sở xử lý Thào Thị L về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Thào Thị L** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".**

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Thào Thị L 05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 18/02/2022.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 2,95 gam Methamphetamine và 3,94 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi giám định. Vật chứng được đựng trong 01 phong bì công văn của Công an huyện N có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 05/5/2022 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Thào Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 25/5/2022.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Mạnh Huấn